



Vietnam Auditing
and Valuation
Company Limited

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2016
(đã được kiểm toán)

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán	6 - 9
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	11 - 12
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	13 - 32

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần du lịch Kim Liên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên, tiền thân là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước, được cổ phần hóa theo Quyết định số 698/QĐ-TCDL ngày 28/12/2006 của Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch, với tên gọi Công ty Cổ phần Khách sạn Du lịch Kim Liên. Sau đó, theo Quyết định số 637/QĐ-TCDL, ngày 31/12/2007 của Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch, Công ty được đổi tên thành Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103022620, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/02/2008, và đăng ký thay đổi lần thứ bảy ngày 03/3/2016. Hiện nay, Công ty có mã số doanh nghiệp là 0100107067.

Vốn điều lệ: 69.571.530.000 VND

Vốn pháp định: 6.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ Số 5 - 7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại 04 852 25 22 Fax 04 852 49 19

Mã số thuế 0 1 0 0 1 0 7 0 6 7

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Đức Thụy	Chủ tịch HĐQT	27/01/2016
Ông Vũ Hoàng	Thành viên HĐQT	03/02/2016
Bà Nguyễn Thị Vui	Thành viên HĐQT	11/3/2016
Ông Đinh Minh Hải	Thành viên HĐQT	12/9/2016
Ông Đỗ Trung Thành	Thành viên HĐQT	12/9/2016

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Bùi Lê Quang	Trưởng ban kiểm soát	24/6/2013
Bà Nguyễn Thị Vụ	Thành viên	22/09/2016
Bà Phạm Thị Thùy Linh	Thành viên	01/8/2015

Ban Điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thành Ngọc	Tổng Giám đốc	28/8/2014
Bà Nguyễn Thị Vui	Phó Tổng Giám đốc	14/03/2016
Bà Hoàng Thị Thanh Hương	Phó Tổng Giám đốc	14/03/2016
Ông Nguyễn Ngọc Mạnh	Giám đốc Tài chính	14/03/2016
Ông Phan Mạnh Hùng	Kế toán trưởng	14/9/2010

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Số 5 - 7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Nguyễn Thành Ngọc	Tổng Giám đốc	28/8/2014

Kiểm toán viên

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của Công ty Cổ phần du lịch Kim Liên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) - Đơn vị đủ điều kiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán theo quy định của Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác. Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần du lịch Kim Liên tại thời điểm ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thành Ngọc

Ngày 16 tháng 03 năm 2017

Số: 305/BCTC-TC/AVA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần du lịch Kim Liên, được lập ngày 16/03/2017, từ trang 06 đến trang 32 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không. Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần du lịch Kim Liên tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM**



Nguyễn Bảo Trung

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận ĐKHNKT

số: 0373-2014-126-1

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2017

Ngô Quang Tiến

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận ĐKHNKT

số: 0448-2014-126-1

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Số 5 - 7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		42.077.888.740	47.930.089.825
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	7.122.540.594	35.360.691.406
1. Tiền	111		6.122.540.594	1.860.691.406
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.000.000.000	33.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		11.500.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	11.500.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		19.482.199.004	7.165.253.314
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	12.317.855.059	6.026.064.598
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	6.641.019.328	701.484.561
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	153.592.199
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	694.024.269	312.262.536
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.6	(170.699.652)	(28.150.580)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		1.412.150.489	1.502.952.866
1. Hàng tồn kho	141	V.7	1.412.150.489	1.502.952.866
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.560.998.653	3.901.192.239
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	1.677.794.072	3.017.987.658
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.9	883.204.581	883.204.581
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Số 5 - 7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		25.394.972.702	32.496.081.782
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		18.666.987.945	23.041.556.236
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	18.666.987.945	23.041.556.236
<i>Nguyên giá</i>	222		128.542.355.071	128.082.109.181
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(109.875.367.126)	(105.040.552.945)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		692.150.000	692.150.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(692.150.000)	(692.150.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		247.102.727	34.375.454
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	247.102.727	34.375.454
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		6.480.882.030	9.420.150.092
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	6.480.882.030	9.420.150.092
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		67.472.861.442	80.426.171.607

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Số 5 - 7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		18.800.719.401	39.219.775.074
I. Nợ ngắn hạn	310		17.206.918.241	37.651.903.914
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	3.752.529.765	4.453.741.469
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	79.811.916	46.007.323
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	8.618.100.106	26.833.158.803
4. Phải trả người lao động	314		3.682.171.446	4.790.837.899
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	66.682.000	168.530.616
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		9.649.000	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.18	579.850.710	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19	417.917.465	1.355.421.971
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		205.833	4.205.833
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.593.801.160	1.567.871.160
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.20	1.593.801.160	1.567.871.160
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Số 5 - 7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội


BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		48.672.142.041	41.206.396.533
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	48.672.142.041	41.206.396.533
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		69.571.530.000	69.571.530.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		69.571.530.000	69.571.530.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		5.261.304.507	5.261.304.507
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(26.160.692.466)	(33.626.437.974)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		67.472.861.442	80.426.171.607

Lập, ngày 16 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thanh Hà

Kế toán trưởng



Phan Mạnh Hùng

Giám đốc



Nguyễn Thành Ngọc

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Số 5 - 7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1 . Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	128.286.641.078	124.689.330.855
2 . Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3 . Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		128.286.641.078	124.689.330.855
4 . Giá vốn hàng bán	11	VI.2	105.399.503.226	91.350.272.545
5 . Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		22.887.137.852	33.339.058.310
6 . Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.270.254.610	2.500.024.542
7 . Chi phí tài chính	22	VI.4	5.416.667	28.521.972
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.416.667	28.521.972
8 . Chi phí bán hàng	25	VI.5	509.540.819	1.206.840.348
9 . Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	15.631.023.007	60.343.888.253
10 . Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.011.411.969	(25.740.167.721)
11 . Thu nhập khác	31	VI.7	292.671.982	128.696.989
12 . Chi phí khác	32	VI.8	838.338.443	8.177.208.654
13 . Lợi nhuận khác	40		(545.666.461)	(8.048.511.665)
14 . Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.465.745.508	(33.788.679.386)
15 . Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16 . Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17 . Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		7.465.745.508	(33.788.679.386)
18 . Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-
19 . Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

Lập, ngày 16 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Nguyễn Thị Thanh Hà

Phan Mạnh Hùng

Nguyễn Thành Ngọc

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Số 5 - 7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		125.350.880.085	132.070.776.823
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(50.494.385.146)	(60.200.578.207)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(24.316.730.316)	(32.399.903.390)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(5.416.667)	(28.521.972)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		-	(3.252.391.982)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		14.066.909.650	6.962.161.358
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(79.453.415.029)	(60.090.827.380)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(14.852.157.423)	(16.939.284.750)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		252.820.377	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(41.500.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		30.000.000.000	25.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		29.289.623	87.738.996
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(11.217.890.000)	25.087.738.996

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Số 5 - 7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-		
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-		
3. Tiền thu từ đi vay	33		31.896.611	5.000.000.000		
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(2.200.000.000)	(5.000.000.000)		
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(11.140.963.534)		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(2.168.103.389)	(11.140.963.534)		
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(28.238.150.812)	(2.992.509.288)		
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	V.1	35.360.691.406	38.352.555.427		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	645.267		
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	7.122.540.594	35.360.691.406		

Lập, ngày 16 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguyễn Thị Thanh Hà

Phan Mạnh Hùng

Nguyễn Thành Ngọc



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần du lịch Kim Liên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp dịch vụ nhà hàng, khách sạn.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Bán buôn đồ uống. Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn: rượu mạnh, rượu vang, bia;
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ đồ uống có cồn: rượu mạnh, rượu vang, bia;
- Hoạt động của các cơ sở thể thao;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Bán buôn thực phẩm;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu;
- Dịch vụ chuyển giao công nghệ; hoạt động phiên dịch;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
- Dịch vụ phục vụ đồ uống;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Bán buôn hàng lưu niệm;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Số 5-7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

- Khách sạn;
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...);
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Điều hành tua du lịch;
- Đại lý du lịch;
- Lữ hành quốc tế, lữ hành nội địa;

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính này.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Số 5-7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán:
 - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
 - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và có kỳ hạn, tiền đang chuyển, vàng tiền tệ. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Số 5-7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

6. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Số 5-7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian sử dụng hữu ích của các tài sản cố định được áp dụng theo khung thời gian sử dụng các tài sản cố định, ban hành theo Thông tư 45/2013/TT-BTC, ngày 25/04/2013.

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 03 năm

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng, cải tạo và sửa chữa nhà, văn phòng, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Số 5-7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

11. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

12. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông và trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật sau khi được Hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

13. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Số 5-7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	167.645.797	181.722.806
Tiền gửi ngân hàng	5.954.894.797	1.572.489.964
Tiền gửi ngân hàng VNĐ	<u>5.941.773.089</u>	<u>1.559.221.944</u>
<i>Vietinbank - CN Đống Đa</i>	<i>3.834.558.091</i>	<i>1.256.289.618</i>
<i>BIDV - CN Hà Thành</i>	<i>655.151.056</i>	<i>19.602.638</i>
<i>GP Bank - CN Hoàn Kiếm</i>	<i>1.197.974.831</i>	<i>222.357.585</i>
<i>Vietcombank - Sở giao dịch</i>	<i>246.751.281</i>	<i>52.576.026</i>
<i>Ngân hàng SHB</i>	<i>12.356</i>	<i>12.356</i>
<i>BIDV - SGDIII</i>	<i>7.325.474</i>	<i>8.383.721</i>
Tiền gửi ngân hàng USD	<u>13.121.708</u>	<u>13.268.020</u>
<i>Vietcombank - Sở giao dịch</i>	<i>13.121.708</i>	<i>13.268.020</i>
Tiền đang chuyển	-	106.478.636
Các khoản tương đương tiền	1.000.000.000	33.500.000.000
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	<i>1.000.000.000</i>	<i>33.500.000.000</i>
Cộng	<u>7.122.540.594</u>	<u>35.360.691.406</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Số 5-7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*Đầu tư nắm giữ đến ngày
đáo hạn*

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	11.500.000.000	11.500.000.000	-	-
- Các khoản đầu tư khác (*)	11.500.000.000	11.500.000.000	-	-
Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	11.500.000.000	11.500.000.000	-	-

(*) Cho Công ty CP Tư vấn xây dựng Vinakanto vay với thời hạn 11 tháng kể từ thời điểm phát sinh, lãi suất: 7,5%/năm/số tiền vay

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	234.318.960	-
Công ty Cổ phần - Tập đoàn Thaingroup - Chi nhánh Hà Nội	150.568.960	-
Công ty cổ phần - Tập đoàn Thaingroup	83.750.000	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	12.083.536.099	6.026.064.598
Dự án Jica bệnh viện Bạch Mai	-	627.300.000
Ban quản lý dự án dự phòng và chăm sóc HIV/AIDS tại Việt Nam	171.800.000	288.000.000
Bảo Hiểm Xã Hội	1.126.766.000	384.385.000
Văn phòng Trung ương Đoàn	866.936.000	-
Ban thi đua khen thưởng TW	-	673.950.000
Công ty TNHH quốc tế Hoàng Cầu	-	493.154.000
Công ty TNHH Xuân Lộc Thọ	408.400.000	-
Bộ phận giặt là	327.861.630	317.581.518
Công ty Cổ phần Xây dựng Đầu tư và Thương mại Đại Hưng Lâm	145.626.863	321.519.586
Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Bảo Hương	609.940.993	163.862.901
Dự án Phát triển Du lịch Bền vững tiểu vùng Sông Mê Kông MR	1.241.213.741	-
Các khách hàng khác	7.184.990.872	2.756.311.593
Cộng	12.317.855.059	6.026.064.598

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tư vấn Kiến trúc Đô thị Hà Nội - UAC	89.367.300	89.367.300
Trung tâm kỹ thuật và tư vấn tài nguyên nước	54.204.828	68.912.000
Công ty CP Giải pháp thanh toán Điện lực và Viễn thông	238.947.200	361.444.488
Cty CP dịch vụ địa chính Tây Hồ	-	100.000.000
Công ty TNHH thương mại dịch vụ ARKTIC	6.192.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	66.500.000	81.760.773
Cộng	6.641.019.328	701.484.561

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Số 5-7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ký cược, ký quỹ	24.900.000	-
Bảo hiểm xã hội trả thay lương	-	10.381.361
Bảo hiểm thất nghiệp	12.495.410	16.138.250
Bảo hiểm xã hội	98.303.176	147.076.812
Phải thu về lãi tiền gửi ngân hàng (GP Bank Hoàn Kiếm)	3.600.000	53.352.780
Công ty CP Tư Vấn Xây dựng VINAKANTO (Lãi cho vay)	259.062.381	
Tạm ứng	210.000.000	-
Phải thu khác (*)	85.663.302	85.313.333
<i>Công ty CP Cung ứng tàu biển Hải Phòng</i>	<i>44.638.750</i>	<i>44.638.750</i>
<i>Công ty CP Vận tải Biển VinaSip</i>	<i>7.621.250</i>	<i>7.621.250</i>
<i>Công ty CP Sông Đà 2</i>	<i>19.653.333</i>	<i>19.653.333</i>
<i>Công ty CP Sông Đà 11 (tiền thân là Cty Năng Lượng)</i>	<i>10.720.000</i>	<i>10.720.000</i>
<i>Công ty Thi công cơ giới xây lắp và Thi công trong hầm</i>	<i>2.680.000</i>	<i>2.680.000</i>
<i>Khác</i>	<i>349.969</i>	
Cộng	694.024.269	312.262.536

(*) Các khoản phải thu khác đã được trích lập dự phòng 100%

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Cty XD P/E		2.300.000	-		2.300.000	-
- Phải thu tiền bán hàng	Từ 3 năm trở lên	2.300.000	-	Từ 3 năm trở lên	2.300.000	-
Công ty TNHH Sửa chữa Tàu Biển Vinalines		25.850.580	-		25.850.580	-
- Phải thu tiền bán hàng	Từ 3 năm trở lên	25.850.580	-	Từ 3 năm trở lên	25.850.580	-
Cy CP Thương Mại và Lữ Hành Sao Việt		69.120.000	48.384.000		-	-
- Phải thu tiền bán hàng	Từ 6 th đến dưới 1 năm	69.120.000	48.384.000			-
Nguyễn Văn Linh (Thuê sân tennis)		121.665.798	85.166.059		-	-
- Phải thu tiền bán hàng	Từ 6 th đến dưới 1 năm	121.665.798	85.166.059			-
Công ty CP Cung ứng tàu biển Hải Phòng		44.638.750	-		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Số 5-7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm		
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
- Phải thu khác	Từ 3 năm trở lên	44.638.750	-			-
Công ty CP Vận tải Biển VinaSip		7.621.250				
- Phải thu khác	Từ 3 năm trở lên	7.621.250	-			-
Công ty CP Sông Đà 2		19.653.333				
- Phải thu khác	Từ 3 năm trở lên	19.653.333	-			-
Cy CP Sông Đà 11 (Cty Năng Lượng)		10.720.000				
- Phải thu khác	Từ 3 năm trở lên	10.720.000	-			-
Cty Thi công cơ giới XL và Thi công trong hầm		2.680.000				
- Phải thu khác	Từ 3 năm trở lên	2.680.000	-			-
Cộng		304.249.711	133.550.059		28.150.580	-

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	941.843.726		1.051.718.773	
Công cụ, dụng cụ	130.140.771		265.446.388	
Hàng hóa	340.165.992		185.787.705	
Cộng	1.412.150.489	-	1.502.952.866	-

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số đầu năm	Phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí	Số cuối năm
	- CCDC xuất dùng và Chi phí khác	3.017.987.658	2.612.258.105	3.952.451.691
Cộng	3.017.987.658	2.612.258.105	3.952.451.691	1.677.794.072

9. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước

Xem Thuyết minh V.16.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Số 5-7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	104.222.595.356	19.976.565.692	1.803.581.664	2.079.366.469	128.082.109.181
Tăng trong năm	-	368.910.182	-	289.885.000	658.795.182
- Mua sắm, đầu tư mới					
Giảm trong năm					
- Thanh lý, nhượng bán			(198.549.292)	-	(198.549.292)
Phân loại lại		361.941.962	(361.941.962)		
Số cuối năm	104.222.595.356	20.707.417.836	1.243.090.410	2.369.251.469	128.542.355.071
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	83.710.784.058	17.615.872.869	1.691.402.196	2.022.493.822	105.040.552.945
Tăng trong năm					
- Khấu hao trong năm	3.765.421.002	1.077.335.147	107.745.887	67.288.229	5.017.790.265
Giảm trong năm					
- Thanh lý, nhượng bán		985.132.960	(182.976.084)	-	(182.976.084)
Phân loại lại			(985.132.960)		
Số cuối năm	87.476.205.060	19.678.340.976	631.039.039	2.089.782.051	109.875.367.126

12/10/2016 10:00 AM

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Số 5-7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

11. Tài sản cố định vô hình

	Chương trình phần mềm
Nguyên giá	
<i>Số đầu năm</i>	692.150.000
<i>Tăng trong năm</i>	-
<i>Giảm trong năm</i>	-
Số cuối năm	692.150.000
Giá trị hao mòn	
<i>Số đầu năm</i>	692.150.000
<i>Tăng trong năm</i>	-
<i>Giảm trong năm</i>	-
Số cuối năm	692.150.000
Giá trị còn lại	
<i>Số đầu năm</i>	-
<i>Số cuối năm</i>	-

12. Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
XDCB dở dang	212.727.273	-
Sửa chữa lớn TSCĐ	34.375.454	34.375.454
Cộng	247.102.727	34.375.454

13. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí	Số cuối năm
- Công cụ dụng cụ xuất dùng và Chi phí khác	9.420.150.092	2.481.827.242	5.421.095.304	6.480.882.030
Cộng	9.420.150.092	2.481.827.242	5.421.095.304	6.480.882.030

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyễn Thị Nguyên	408.670.000	130.409.000
Cty CP Thương mại và dịch vụ Mỹ Hà	-	238.744.089
Công ty CP XD Đầu Tư và Thương Mại Đại Hưng Lâm	-	256.222.975
Công ty CP Xây lắp Dầu khí Toàn cầu	-	1.026.678.950
Kho hàng hóa	261.893.449	1.395.590
Kho NVL	257.903.934	118.125.034
Đậu Thị Hồng Vân	-	319.933.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Số 5-7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thương Mại & Sản Xuất Thiên Phú	256.470.535	215.657.302
Cao Thị Xuân	608.326.100	356.869.750
Phạm Thị Bích Ngọc	-	189.837.700
Lê Hồng Trang	235.309.850	180.754.350
Trịnh Thị Thu	310.538.500	326.175.600
Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Sang Hạnh	435.058.750	-
Nhà cung cấp khác	978.358.647	1.092.938.129
Cộng	<u>3.752.529.765</u>	<u>4.453.741.469</u>

15. Người mua trả tiền ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiệc cưới	-	2.769.000
Công ty TNHH Mytour Việt Nam	3.802.000	11.587.000
Khách lẻ chuyển khoản	74.442.000	-
Công Ty TNHH Leading Performance Việt Nam	-	7.350.000
Tổ dịch vụ tour	-	5.386.900
Công Ty TNHH Intage Việt Nam	-	10.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Anh Duy	-	4.400.000
Các khách hàng khác	1.567.916	4.514.423
Cộng	<u>79.811.916</u>	<u>46.007.323</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊNSố 5-7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp			Phải thu	Phải nộp
- Thuế GTGT hàng bán nội địa		792.047.044	10.381.614.167	9.777.196.407		1.396.464.804
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	883.204.581	-	-	-	883.204.581	-
- Thuế thu nhập cá nhân		29.491.152	100.933.248	104.439.693		25.984.707
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất		26.011.620.607	29.806.999.100	48.622.969.112		7.195.650.595
+ Tiền thuê đất tại 57 Trần Phú		-	1.459.215.096	1.459.215.096		-
+ Tiền thuê đất của khu đất A-B tại địa chỉ số 5-7 phố Đào Duy Anh - Hà Nội năm 2016		-	26.034.081.896	26.034.081.896		-
+ Tiền thuế sử dụng đất phải nộp ngân sách năm 2016		-	211.491.900	211.491.900		-
+ Tiền thuế đất của khu đất A-B tại địa chỉ số 5-7 phố Đào Duy Anh - Hà Nội năm 2015	9.091.162.426		1.284.706.378	10.375.868.804		-
+ Tiền thuế đất phải nộp bổ sung năm 2010 - 2014	8.743.398.767			8.743.398.767		-
+ Tiền phạt chậm nộp tiền thuê đất	8.177.059.414		817.503.830	1.798.912.649		7.195.650.595
- Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000		-
Cộng	883.204.581	26.833.158.803	40.289.546.515	58.504.605.212	883.204.581	8.618.100.106

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Số 5-7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

17. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí trích trước marketing	66.682.000	145.030.616
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	-	23.500.000
Cộng	66.682.000	168.530.616

18. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền trả trước về cho thuê	579.850.710	-
+ Trường Đào tạo Nghiệp vụ Bảo Hiểm Xã Hội (Cho thuê phòng)	545.760.000	-
+ Công ty Cổ phần Marketing Mặt Trời Vàng (Cho thuê điểm quảng cáo)	34.090.710	-
Cộng	579.850.710	-

19. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	25.370.696	34.072.564
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	-	744.808.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	392.546.769	576.541.407
Cộng	417.917.465	1.355.421.971

20. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhận ký quỹ, ký cược	1.593.801.160	1.567.871.160
Cộng	1.593.801.160	1.567.871.160

21. Vốn chủ sở hữu**21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng Vốn chủ sở hữu
Số đầu năm trước	69.571.530.000	4.848.120.865	13.772.788.064	88.192.438.929
- Lỗ trong năm			(33.788.679.386)	(33.788.679.386)
- Chia cổ tức, lợi nhuận			(11.131.444.800)	(11.131.444.800)
- Trích lập các quỹ		413.183.642	(413.183.642)	-
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi			(2.065.918.210)	(2.065.918.210)
Số dư cuối năm trước	69.571.530.000	5.261.304.507	(33.626.437.974)	41.206.396.533

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Số 5-7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng Vốn chủ sở hữu
<i>Số dư đầu năm nay</i>	69.571.530.000	5.261.304.507	(33.626.437.974)	41.206.396.533
- Lãi trong năm nay			7.465.745.508	7.465.745.508
Số dư cuối năm nay	69.571.530.000	5.261.304.507	(26.160.692.466)	48.672.142.041

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vốn góp của các cổ đông</i>		
Công ty CP - Tập đoàn Thaingroup	36.474.330.000	-
Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn cầu	18.709.700.000	18.709.700.000
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (phần vốn Nhà nước)	-	36.474.330.000
Công ty Tài chính Bưu điện	4.655.050.000	4.655.050.000
Công ty CP. Đầu tư dầu khí Toàn cầu (GP.INVEST)	4.607.610.000	4.607.610.000
Vốn góp của các đối tượng khác	5.124.840.000	5.124.840.000
Cộng	69.571.530.000	69.571.530.000

21c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.957.153	6.957.153
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6.957.153	6.957.153
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	6.957.153	6.957.153
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>		
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	6.957.153	6.957.153
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10.000	10.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Số 5-7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu phòng nghỉ	58.059.900.724	56.236.771.006
Doanh thu ăn uống, nhà hàng	37.236.064.731	44.669.492.050
Doanh thu cho thuê văn phòng địa điểm	17.091.986.665	14.387.758.399
Doanh thu dịch vụ bể bơi	681.818.181	506.790.907
Doanh thu giặt là	2.169.384.742	1.457.989.186
Dịch vụ khác (trông xe, điện thoại, minibar, điện nước, lễ hành...)	13.047.486.035	7.430.529.307
Cộng	128.286.641.078	124.689.330.855

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp	105.399.503.226	91.350.272.545
Cộng	105.399.503.226	91.350.272.545

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.268.037.990	2.471.060.041
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	28.319.234
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	148.715	645.267
Doanh thu khác	2.067.905	-
Cộng	1.270.254.610	2.500.024.542

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	5.416.667	28.521.972
Cộng	5.416.667	28.521.972

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	-	204.135.189
Chi phí dịch vụ mua ngoài	400.393.319	855.980.159
Các chi phí khác	109.147.500	146.725.000
Cộng	509.540.819	1.206.840.348

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Số 5-7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.224.686.782	4.169.587.497
Chi phí vật liệu quản lý	458.544.208	539.585.414
Chi phí khấu hao tài sản cố định	166.395.296	235.560.538
Thuế, phí và lệ phí	6.177.316.302	52.875.237.653
Chi phí dự phòng	142.549.072	7.755.174
Chi phí dịch vụ mua ngoài	205.922.364	178.578.167
Các chi phí bằng tiền khác	4.255.608.983	2.337.583.810
Cộng	15.631.023.007	60.343.888.253

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác từ nghiệp vụ lữ hành	-	24.415.000
Tiền bồi thường, bán hàng thanh lý	229.506.610	20.936.245
Hoàn nhập các khoản chi phí trích trước, nhưng thực tế không chi hết (chi dẫn khách)	415.716	1.768.125
Các khoản thu nhập khác	62.749.656	81.577.619
Cộng	292.671.982	128.696.989

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản thanh lý	15.573.208	-
Phạt chậm nộp tiền thuê đất	817.503.830	8.177.059.414
Các khoản chi phí khác	5.261.405	149.240
Cộng	838.338.443	8.177.208.654

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan***1.a. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt*

	Năm nay	Năm trước
Lương Tổng Giám đốc	356.224.260	271.896.700
Lương Hội đồng quản trị	454.488.900	546.903.900
Thù lao Hội đồng quản trị	49.488.900	309.000.000
Thù lao Ban kiểm soát	159.000.000	132.000.000
Cộng	1.374.713.160	1.259.800.600

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Số 5-7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

1.b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

(i) Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty cổ phần - Tập đoàn Thaingroup	Cổ đông chiếm hơn 50% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần - Tập đoàn Thaingroup - Chi nhánh Hà Nội	Chi nhánh của Cổ đông chiếm hơn 50% vốn điều lệ

(ii) Giao dịch với các bên liên quan khác:

	Năm nay
Công ty cổ phần - Tập đoàn Thaingroup	
Bán hàng hóa dịch vụ (bao gồm cả VAT)	134.102.000
Thu công nợ	50.352.000
Công ty Cổ phần - Tập đoàn Thaingroup - Chi nhánh Hà Nội	
Bán hàng hóa dịch vụ (bao gồm cả VAT)	454.726.733
Thu công nợ	304.157.773

(iii) Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.

2. Số liệu so sánh

Theo Thông báo số 25899/TB-CCT-LPTB ngày 14/11/2016 của Chi cục thuế Quận Đống Đa - Cục thuế TP. Hà Nội, thì Công ty CP Du Lịch Kim Liên còn nợ ngân sách Nhà nước số tiền phạt chậm nộp tiền thuê đất là 8.994.563.244 đồng, trong đó tiền chậm nộp tính trong năm 2016 là 817.503.830 đồng, tiền chậm nộp các kỳ trước là 8.177.059.414 đồng (Tiền phạt chậm nộp các kỳ trước đã được thông báo tại các thông báo nợ tiền thuê đất và chậm nộp tiền thuê đất nhưng đơn vị chưa ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của từng kỳ).

Theo Công văn số 293/BTC-CDKT ngày 09/01/2017 của Bộ Tài Chính V/v Hạch toán tiền thuê đất bổ sung và tiền phạt chậm nộp thuê đất: Trong trường hợp những năm trước Công ty đã nhận được thông báo về số tiền phạt chậm nộp tiền thuê đất nhưng Công ty chưa ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của từng kỳ thì Công ty phải tính toán và xác định số tiền chậm nộp phạt của các kỳ để thực hiện điều chỉnh hồi tố theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 29 - Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót. Đối với số tiền phạt chậm nộp của năm 2016 thì Công ty phải ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phát sinh.

Vì vậy, Công ty CP Du lịch Kim Liên đã điều chỉnh, phân loại lại một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính năm trước cho phù hợp với việc trình bày báo cáo tài chính năm nay. Chi tiết:

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN

Số 5-7, phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm trên Báo cáo tài chính năm 2015	Số đầu năm trên Báo cáo tài chính năm 2016	Chênh lệch
Cân đối kế toán				
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18.656.099.389	26.833.158.803	(8.177.059.414)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(25.449.378.560)	(33.626.437.974)	8.177.059.414
Kết quả kinh doanh				
Chi phí khác	32	149.240	8.177.208.654	(8.177.059.414)

3. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	62,36	59,60
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	37,64	40,40
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	27,86	48,76
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	72,14	51,24
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	3,59	2,05
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	2,45	1,27
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,41	0,94



Lập, ngày 16 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Hà

Kế toán trưởng

Phan Mạnh Hùng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thành Ngọc